

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 08 - 6 - 2021
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Cụm 6, xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Cụm 6, xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện kết hôn với anh Lê Xuân Q và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 07/3/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q đột nhiên thay đổi tính nết, thường hay ra ngoài uống rượu sau đó gây mâu thuẫn và đánh đập chị. Gia đình hai bên cũng khuyên nhiều lần nhưng cũng không thay đổi. Đến năm 2012, chị cảm thấy không chịu đựng được nên đã dọn ra ngoài thuê nhà sống riêng. Sau khi chị đi anh Q có gọi chị về nhưng chị quay về chỉ được có một ngày đã bị anh đánh nên chị lại đi và không quay về

nữa. Vợ chồng ly thân từ đó không quan tâm hỏi han gì đến nhau, việc của ai người đó làm. Nhiều lần chị muốn làm đơn ly hôn nhưng do các con còn nhỏ nên chị lại thôi. Nay các con chị đều đã trưởng thành, tình cảm của chị với anh Q không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Lê Xuân T, sinh ngày 07/4/2001, cháu Lê Xuân Ch, sinh ngày 30/10/2002. Cả cháu T và cháu Ch đều đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh, bình thường, có đủ khả năng tự lập nên chị không đề nghị giải quyết về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công sức: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định chị và anh Q không có nợ chung.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, Tòa án đã thông báo cho anh Q biết yêu cầu khởi kiện của chị L. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập để anh Q đến Tòa án trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt.

Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh Q để làm việc nhưng đều không gặp được anh Q hoặc thân nhân khác của anh Q.

Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của chị L và anh Q, kết quả UBND xã ĐP cho biết không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị, chỉ biết thực tế chị L và anh Q đã không sống chung từ nhiều năm nay.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn anh Q. Về con chung và tài sản chung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L ly hôn anh Q. Về con chung, các con của anh chị đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn, với anh Lê Xuân Q cư trú tại xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án huyện ĐP thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng các đương sự không đoàn tụ và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện ĐP đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn là anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Q theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau nhiều năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở các phiên hòa giải và thông báo cho anh Q biết nhưng anh Q đều không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân Q có hai con chung là cháu Lê Xuân T, sinh ngày 07/4/2001 và cháu Lê Xuân Ch, sinh ngày 30/10/2002. Cả cháu T và cháu Ch đều đã 18 tuổi, phát triển bình thường, có khả năng tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định không có.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân Q.

2. Về con chung: Cháu Lê Xuân T, sinh ngày 07/4/2001 và cháu Lê Xuân Ch, sinh ngày 30/10/2002 là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân Q đều đã 18 tuổi, phát triển bình thường, có khả năng tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002501 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Xuân Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND xã ĐP, huyện
ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

